BIỂU MẪU CÔNG KHAI

(Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Biểu mẫu 01

UBND HUYỆN CÁT HẢI
TRƯỜNG MẦM NON VĂN PHONG

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Thực hiện tuyển sinh theo quy định, điều lệ trường mầm non - 01 lớp 24 –36 tháng - Đảm bảo các phòng học các diện tích các phòng đảm bảo cho số lượng trẻ - Trang bị đầy đủ đồ chơi cho các nhóm lớp, khu vực vận động cho trẻ - Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ - Số lượng GV: 02 GV + Chuẩn GV: 02K + Hạng chức danh nghề nghiệp: 01 GV hạng II, 1GV hạngIV - 01 GV hoàn tất học tập nâng cao trình độ chuyên môn (đại học)	- Thực hiện tuyển sinh theo quy định, điều lệ trường mầm non - 01 lớp 3 – 4 tuổi - 01 lớp 4 – 5 tuổi - 01 lớp 5 – 6 tuổi - Đảm bảo diện tích các phòng học cho số lượng trẻ. - Trang bị đầu đủ đồ chơi cho các nhóm lớp, khu vực vận động và lịch hoạt động theo từng khu vực. - Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ - Số lượng GV: 6 GV + Chuẩn GV: 06 K + Hạng chức danh nghề nghiệp: 07 GV hạng II, 0 GV hạng III, - 01 GV hoàn tất học tập nâng cao trình độ chuyên môn (đại học),
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Triển khai và chỉ đạoviệc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non (Chương trình ban hành kèm theo thông tư Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT)	Triển khai và chỉ đạoviệc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non (Chương trình ban hành kèm theo thông tư 28/2016/TT-BGDĐT)
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- 100% trẻ được theo dõi về sức khỏe. - Đạt 97% trẻ có cân nặng, chiều cao bình thường - Giúp trẻ phát triển tốt về các mặt thể chất,nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội. - Hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, hình	- 100% trẻ được theo dõi về sức khỏe. - Đạt 97,% trẻ có cân nặng, chiều cao bình thường - Giúp trẻ phát triển tốt về các mặt thể chất,nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội. - Hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, hình thành

		thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng	và phát triển ở trẻ những chức năng tâm lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng - Giáo dục những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng ẩn nhằm giúp trẻ có nền tảng tốt để chuẩn bị cho các lớp học tiếp theo.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Trang bị cơ sở vật chất bán trú để đảm bảo công tác chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng trẻ đạt tốt. - Trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi các nhóm lớp, các đồ chơi phát triển vận động... để đảm bảo tốt hoạt động vui chơi và học tập cho trẻ. - Cải tạo sân chơi, vườn cây của bé, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp. - Thực hiện kết nối mạng Wifi toàn trường, tạo điều kiện cho việc thông tin, báo cáo, quản lý hoạt động giảng dạy kịp thời.	

Văn Phong, ngày 09 tháng 05năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN H. CÁT HẢI T.P HẢI PHÒNG
TRƯỜNG MẦM NON VĂN PHONG

Phạm Thị Út

BIỂU MẪU CÔNG KHAI

(Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Biểu mẫu 02

UBND HUYỆN CÁT HẢI
TRƯỜNG MẦM NON VĂN PHONG

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	**Tổng số trẻ em**	102			27	29	26	20
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	100			27	29	26	20
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	100						
II	**Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú**	100			27	29	26	20
III	**Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe**	100			27	29	26	20
IV	**Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng**	100			27	29	26	20
V	**Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em**							
1	*Số trẻ cân nặng bình thường*	100			26	28	26	20
2	*Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân*	3			1	1	0	0
3	*Số trẻ có chiều cao bình thường*	100			26	28	26	20
4	*Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi*	3			1	1	0	0
5	*Số trẻ thừa cân béo phì*							
VI	**Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục**							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	27			27			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	75				29	26	20

Văn Phong, ngày 09 tháng 5 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Phạm Thị Út

BIỂU MẪU CÔNG KHAI

(Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Biểu mẫu 03

UBND HUYỆN CÁT HẢI
TRƯỜNG MẦM NON VĂN PHONG

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Tổng số phòng**		Số m^2/trẻ em
II	**Loại phòng học**	4	
1	Phòng học kiên cố	4	1,9 m
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	**Số điểm trường**	1	
IV	**Tổng diện tích đất toàn trường** (m^2)	3695 m	37
V	**Tổng diện tích sân chơi** (m^2)	2695m	25
VI	**Tổng diện tích một số loại phòng**		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m^2)	54m	1,9
2	Diện tích phòng ngủ (m^2)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m^2)	20	0,8
4	Diện tích hiên chơi (m^2)	45	1,5
5	*Diện tích phòng giáo dục thể chất (m^2)*	0	
6	*Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m^2)*	0	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m^2)	80	
VII	**Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)	4	Số bộ/nhóm (lớp) 01
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	4	01
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		
VIII	**Tổng số đồ chơi ngoài trời**	5	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	**Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)**	6	
X	**Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác** (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối		Số thiết bị/nhóm (lớp)

	thiểu theo quy định)		
1	Ti vi	7	
2	Nhạc cụ (Đàn ocgan, ghi ta, trống)	1	
3	Máy PHOTO COPY	1	
5	Catsset		
6	Đầu Video/đầu đĩa	1	
7	Đồ chơi ngoài trời	5	
8	Bàn ghế đúng quy cách	45 bộ	Dùng cho các độ tuổi

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m^2)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	10	20		0,9	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

*(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)*

		Có	Không
XII	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	X	
XIII	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	X	
XIV	**Kết nối internet**	X	
XV	**Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục**	X	
XVI	**Tường rào xây**	X	
..	**....**		

Văn Phong, ngày 09 tháng 05 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN H. CÁT HẢI T.P HẢI PHÒNG
TRƯỜNG MẦM NON VĂN PHONG

Phạm Thị Út

BIỂU MẪU CÔNG KHAI

Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Biểu mẫu 04

UBND HUYỆN CÁT HẢI
TRƯỜNG MẦM NON VĂN PHONG

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số CBGVNV	13			10	0	3	0	4	1	5	1	9	0	
I	**Giáo viên**	**8**													
1	Nhà trẻ	2			1		1		2				2		
2	Mẫu giáo	6			6				1	1	4	1	5		
II	**Cán bộ quản lý**	**2**													
1	Hiệu trưởng	1			1						1		1		
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1		1		
III	**Nhân viên**	**3**													
1	Nhân viên văn thư	0													
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	0													
5	Nhânviên	2													

Văn Phong, ngày 09 tháng 05 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN H CÁT HẢI TP HẢI PHÒNG
TRƯỜNG MẦM NON VĂN PHONG

Phạm Thị Út